TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 115/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2022.
V/v tranh chấp về ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Huy Cường;

2. Bà Trần Ánh Nhạn.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:Bà Đặng Ngô Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 385/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số:56/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thúy L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 23, ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Thúy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T tự tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2000, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện G, tỉnh

Tây Ninh ngày 17/12/2003. Chị và anh T chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, chị có gửi đơn yêu cầu ly hôn nhưng sau đó Tòa án hòa giải hàn gắn gia đình. Sau thời gian đó hai vợ chồng chung sống vẫn không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên chơi cờ bạc, yêu cầu chị đưa tiền, chị không đưa thì anh T kiếm chuyện đánh đập chị. Đến khoảng năm 2014 chị và các con bỏ về nhà ba mẹ ruột ở Đ, Long An sống và ly thân với anh T cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai anh chị vẫn không gặp nhau, không hòa giải hàn gắn gia đình được. Nên nay chị không chung sống với anh T được nữa và yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 18/12/2002 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 21/3/2009. Đối với cháu V đã thành niên tự lao động sinh sống được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu H, hiện tại cháu đang sống chung với chị, chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Đối với bị đơn –Anh Nguyễn Văn T:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt T báo thụ lý, T báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh T không đến để trình bày theo yêu cầu của Tòa án cũng như không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử mặc dù qua xác minh, chính quyền địa phương cung cấp anh T vẫn còn hộ khẩu ở địa phươngvà biết sự việc này nhưng anh cố tình vắng mặt không lý do. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên Tòa trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:*Nguyên đơn chị Bùi Thị Thúy L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Nguyễn Văn T đã được tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh T là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thúy L, cho chị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Áp dụng Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 giao cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 21/3/2009cho chị L tiếp tục trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 18/12/2002, đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Thúy L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Chị Bùi Thị Thúy L trình bày không có nên không đặt ra giải quyết. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị Thúy L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 2000 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh ngày 17/12/2003nên hôn nhân của anh chịlà hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo đơn khởi kiện chị L trình bày mâu thuẫn phát sinh là do bất đồng về kinh tế gia đình, anh T chơi cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Từ ngày ly thân đến nay, cả hai cũng không hòa giải, hàn gắn được. Mặt khác, anh Tkhông chấp hành theo giấy triệu tập của tòa án, cố tình vắng mặt không đến, điều đó chứng tỏ anh không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị L. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, chị L được ly hôn với anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị Thúy L và anh Nguyễn Văn T có 02 người con chung tên Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 18/12/2002 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 21/3/2009. Hiện tại con chung đang sống chung với chị L. Khi ly hôn, đối với cháu Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 18/12/2002 đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng, đối với cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 21/3/2009, qua làm việc cháu có nguyện vọng được sống với chị L. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại cháu H đang sống chung với chị L, từ ngày ly thân cho đến nay chị L đã nuôi con tốt, bảo đảm nhu cầu vật chất, tinh thần cho con chung. Do vậy, cần giao cháu H cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Thúy L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Bùi Thị Thúy L trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí:Chị Bùi Thị Thúy L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân:Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Thúy L với anh Nguyễn Văn T.

Chị Bùi Thị Thúy L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung:Giao cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 21/3/2009 cho chị Bùi Thị Thúy L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu. Đối với cháu Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 18/12/2002 đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên chị L thống nhất không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Thúy L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Bùi Thị Thúy L trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí:Chị Bùi Thị Thúy L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Lđã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0024491 ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Chị Bùi Thị Thúy L đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm

Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị L, anh T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THA Gò Dầu;
- UBND xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THA Gò Dầu;
- UBND xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân